

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-11-2022

V/v: *Chị Bùi Thị H xin ly hôn anh*

*Bùi Văn T.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng*

*Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đại Đồng và ông Nguyễn Tiến*

*Bộ*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1994. Có mặt*

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 8, thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.*

*- Bị đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1987. Có mặt*

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xóm 8, thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu tại Tòa án, nguyên đơn - chị H trình bày:

Năm 2012 chị tự nguyện kết hôn với anh Bùi Văn T, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, toàn bộ tiền bạc, xe máy, ô tô anh đều mang đi bán. Chị và gia đình bố mẹ có khuyên can nhưng anh vẫn không thay đổi dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Đến năm 2021 chị có đi làm ăn bên Trung Quốc để gửi tiền về nuôi con, tiền cho anh T trả nợ, tiền để mua xe máy đi làm nhưng anh cũng bán xe máy đi. Thời điểm bên Trung Quốc làm ăn, chị H cũng có tình cảm yêu thương và quan hệ với người đàn ông khác, anh T ở nhà cũng qua lại với người phụ nữ khác. Đến khoảng đầu năm 2022 hai vợ chồng ngồi nói chuyện thống nhất và bỏ qua cho nhau để chung sống hòa thuận nhưng chỉ được 02 tháng thì vợ chồng lại tiếp tục có mâu thuẫn. Anh T đã đánh đập chị, nên đến tháng 7/2022 chị H quyết định ly thân. Chị đã cho anh nhiều cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi nên tình cảm vợ chồng đã hết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung: Bùi Khánh L, sinh ngày 23/3/2012; Bùi Khánh T, sinh ngày 21/4/2016 và Bùi Khánh D, sinh ngày 14/11/2018. Hiện 03 con chung đang ở với anh T tại nhà của ông bà nội. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi một con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, còn lại hai con để cho chồng nuôi.

*Về tài sản, công sức và nợ chung:* chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu này. Về trợ cấp nuôi con chung, chị xin tự nguyện trợ cấp mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2022. Vì hiện tại chị đã xin việc làm ổn định tại Hà Nội có mức thu nhập ổn định để trang trải cuộc sống và nuôi con.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm ý kiến của bị đơn, anh Bùi Văn T:

Anh trình bày: Trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị Bùi Thị H, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm năm 2012. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Đầu năm 2021 chị H có sang Trung Quốc làm và chung sống với một người khác, khi anh T biết được đã gọi vợ về tha thứ và tiếp tục chung sống với nhau cùng nuôi con nhưng khi vợ chồng về ở chung được 01 - 02 tháng, chị H vẫn tiếp tục quan hệ và liên lạc với người đàn ông đó, anh T vì yêu vợ nên chấp nhận tha thứ. Quan điểm

của anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa anh xin thay đổi quan điểm đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày, từ lúc chị H bỏ đi thì 03 con chung đang ở với anh. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh giao lại 03 con chung cho chị H nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh có thay đổi, không đồng ý giao con chung cho chị H mà đề nghị được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị H trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:*

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án về cơ bản chấp hành pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T; về con chung: Đề nghị giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ly, cháu Diệp, giao cháu Thư cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; Các bên không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xóm 8, thôn Hoành, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là

tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

[2] Nội dung của vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H: Anh chị thừa nhận quá trình chung sống hai bên đều có những bất hòa và đã ly thân, nhưng anh T vẫn mong muốn đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H. Tại phiên tòa, chị H nhất quyết xin ly hôn anh nên anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh, chị có 03 con chung: Bùi Khánh Ly, sinh ngày 23/3/2012; Bùi Khánh Thu, sinh ngày 21/4/2016 và Bùi Khánh Diệp, sinh ngày 14/11/2018. anh T có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung khi vợ chồng ly hôn vì sợ rằng chị H sau ly hôn sẽ ra nước ngoài cư trú (đất nước Trung Quốc) và mang con chung theo cùng. Phía chị H khẳng định chỉ cư trú tại Việt Nam, anh T trình bày như vậy là không có căn cứ và sai sự thật, chị Vẫn giữ quan điểm xin nuôi 01 con chung. Xét thấy quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con chung là ngang nhau và bình đẳng trước pháp luật. Anh và chị đều làm nghề tự do, đều có sức khỏe và đều có thu nhập đủ nuôi các con chung nên yêu cầu của chị H được nuôi 01 con chung là đúng pháp luật cần chấp nhận. Giao anh T nuôi 02 con chung còn lại nên có phần nặng gánh hơn chị H. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H xin tự nguyện trợ cấp nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2022 là hợp pháp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh, chị đều trình bày không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Anh, chị có 03 con chung: Bùi Khánh Ly, sinh ngày 23/3/2012; Bùi Khánh Thu, sinh ngày 21/4/2016 và Bùi Khánh Diệp, sinh ngày 14/11/2018. Hiện 03 con chung đang ở với anh T. Buộc anh T giao cháu Bùi Khánh Diệp cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; tiếp tục giao cháu Bùi Khánh L, cháu Bùi Khánh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện trợ cấp nuôi 02 con chung cho anh T số tiền 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H, anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị trình bày không có nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí trợ cấp nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0039076 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Chị H còn phải nộp án phí còn lại là 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Hồng**